

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 467 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 263/STC-VP ngày 20 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTHC, PTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông
trong lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 467 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm
2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự thủ tục và thời gian thực hiện thủ tục trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.
2. Đối tượng áp dụng của quy chế này là các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm, thẩm quyền, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý công sản.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Niêm yết, công khai thủ tục hành chính bằng các hình thức thích hợp, rõ ràng tại trụ sở nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
2. Cung cấp các thông tin liên quan đến việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định về thủ tục hành chính theo quy định.
3. Giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng có liên quan.
4. Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

Điều 3. Các thủ tục hành chính thực hiện liên thông

Các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực quản lý công sản theo các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ, chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thành phần và số lượng hồ sơ.

2. Các thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính được thực hiện theo các Quyết định nêu tại Điều 3 Quy chế này (vào địa chỉ sotaichinh.soctrang.gov.vn để tải nội dung).

Điều 5. Chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả

Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, Sở Tài chính sẽ chủ trì giải quyết; trường hợp hồ sơ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành chuyên môn, Sở Tài chính chuyển hồ sơ đến cơ quan phối hợp để trao đổi hoặc lấy ý kiến đóng góp, hồ sơ sẽ được gửi bản điện tử qua hệ thống quản lý điều hành văn bản hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích.

Hết thời hạn quy định mà cơ quan phối hợp chưa có văn bản phản hồi, Sở Tài chính xem như cơ quan phối hợp đã thống nhất nội dung trong hồ sơ về lĩnh vực quản lý nhà nước do mình phụ trách.

Căn cứ thời hạn giải quyết hồ sơ, Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt và kết thúc hồ sơ.

Điều 6. Quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

1. Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 30 ngày làm việc, ban hành kèm theo Quyết định số 1401/QĐ-UBND nêu trên, gồm:

a) Tên thủ tục hành chính:

Thủ tục: Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 23 ngày làm việc, trong đó:

+ Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 16 ngày làm việc;

+ Cơ quan phối hợp: 05 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc.

2. Đối với các thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND nêu trên, gồm:

2.1. Các thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 30 ngày làm việc:

a) Tên thủ tục hành chính:

- Thủ tục: Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.

- Thủ tục: Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thủ tục: Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thủ tục: Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.

- Thủ tục: Quyết định điều chuyển tài sản công.

- Thủ tục: Quyết định bán tài sản công.

- Thủ tục: Quyết định thanh lý tài sản công.

- Thủ tục: Quyết định tiêu hủy tài sản công.

- Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc.

- Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án.

- Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Thủ tục: Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 23 ngày làm việc, trong đó:

+ Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 16 ngày làm việc;

+ Cơ quan phối hợp: 05 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày làm việc.

2.2. Các thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 60 ngày làm việc:

a) Tên thủ tục hành chính:

- Thủ tục: Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thủ tục: Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 40 ngày làm việc, trong đó:

+ Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 37 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 02 ngày làm việc.

- Cơ quan phối hợp: 10 ngày làm việc.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc.

2.3. Thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 67 ngày làm việc:

a) Tên thủ tục hành chính:

Thủ tục: Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 27 ngày làm việc, trong đó:

+ Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 25 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.

- Cơ quan phối hợp: 30 ngày làm việc.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc.

3. Đối với các thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết không quá 60 ngày làm việc, ban hành kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND nêu trên, gồm:

a) Tên thủ tục hành chính:

Thủ tục: Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ

khoa học và công nghệ ngân sách cấp.

b) Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính: 57 ngày làm việc, trong đó:

+ Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 ngày làm việc (tiếp nhận và phát hành);

+ Phòng chuyên môn thuộc Sở: 31 ngày làm việc;

+ Ban Giám đốc: 01 ngày làm việc.

+ Cơ quan phối hợp: 25 ngày làm việc.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết./.